| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **157**/2025/KDTM-PT
Ngày: 05/6/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Phùng Thị Như Mai

*Các Thẩm phán*: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

Bà Lê Ngọc Nga

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 123/2025/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2025 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 54/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2021/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, tòa nhà A, Số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H (Theo Văn bản ủy quyền số 1337/2024/UQ-OPGĐ ngày 22/02/2024) (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người kế thừa (một phần) quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn:*

Công ty Cổ phần M

Trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 đường T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang M (Theo giấy ủy quyền số 4807/2024/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 29/7/2024) (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Số 485B đường N, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở: Số 162B đường Đ, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Gia C (Theo giấy ủy quyền ngày 20/8/2024) (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Số 308 đường C, Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

3.1. Bà Trần Thị Kim S, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 592 đường N, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 22/9 đường Y, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần Đ

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2024, các bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty Cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/22034 ngày 18/4/2022 và các văn kiện tín dụng kèm theo có liên quan với tổng số tiền nhận nợ là 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng), theo Khế ước nhận nợ số 020223-1063260-ONL-60; Thời hạn cho vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 02/02/2023 đến ngày 02/7/2023; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh; Lãi suất cho vay và thời hạn trả nợ: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 20,90 %/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày); Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 02/05/2023. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 11,00 %/năm.

- Trả gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho bên Ngân hàng một lần vào ngày 02/7/2023.

- Trả nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 10 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/3/2023.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng V và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp như sau:

Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản và không hủy ngang của bà Trần Kim S theo Hợp đồng bảo lãnh số EGD/22327/HDBL ngày 30/12/2022; Hợp đồng bảo lãnh số EGD/22034/HDBL ngày 18/4/2022; Hợp đồng bảo lãnh số EGD/23030/HDBL ngày 24/8/2023;

- Bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản và không hủy ngang của ông Nguyễn Thanh Q theo Hợp đồng bảo lãnh số EGD/22327/HDBL ngày 30/12/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty Đ để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty Đ cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Khoản nợ của khách hàng chuyển quá hạn từ ngày 10/6/2023 và phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Cổ phần Đ phải trả ngay một lần cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến 05/3/2024 là 3.752.988.729 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng

- Lãi quá hạn: 716.232.590 đồng

- Lãi chậm trả: 36.756.139 đồng

Quá trình Tòa án giải quyết đến ngày 29/6/2024 Ngân hàng V với Công ty Cổ phần M (gọi tắt là Công ty M) đã ký Hợp đồng chuyển nhượng số 04/2024/VPB-JUPITER ngày 29/6/2024 và các phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng V với Công ty M theo đó Ngân hàng V đồng ý bán và Công ty M đồng ý mua các khoản nợ của Công ty Đ bao gồm các khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho vay mà bên Công ty Đ đã ký kết với Ngân hàng V. Trong đó, tỷ lệ mà Công ty M mua lại khoản nợ là 90%; 10% còn lại của khoản nợ vẫn thuộc về Ngân hàng V.

Do đó, nguyên đơn và Công ty M đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Cổ phần Đ phải trả ngay một lần cho Công ty Cổ phần M (theo tỷ lệ 90%) trên tổng số tiền là 4.243.622.370 đồng (tạm tính đến hết ngày 21/08/2024), trong đó: Nợ gốc là 3.000.000.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.136.273.686 đồng; lãi chậm trả là: 107.348.684 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 22/8/2024 Công ty Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

2. Trường hợp Công ty Đ không thanh toán nợ thì bà Trần Kim S và ông Nguyễn Thanh Q phải có nghĩa vụ thanh toán nợ thay cho Công ty Đ theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

*Bị đơn Công ty Cổ phần Đ có ông Nguyễn Gia C là người đại diện theo ủy quyền trình bày*: Bị đơn trong quá trình Tòa án hòa giải bị đơn không có ý kiến trình bày cụ thể và không nộp tài liệu chứng cứ kèm theo.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim S và ông Nguyễn Thanh Q*: Bà S và ông Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

*- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (có bản tự khai và xin vắng mặt) và Công ty Cổ phần M là người kế thừa (một phần) quyền, nghĩa vụ tố tụng xác định vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:*

+ Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán ngay và thanh toán một lần cho Công ty M và Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 4.343.246.327 đồng bao gồm số tiền nợ gốc: 3.000.000.000 đồng; nợ lãi: 1.217.643.548 đồng; tiền lãi chậm trả: 125.602.779 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/22034 ngày 18/4/2022 và Khế ước nhận nợ số 020223-1063260-ONL-60. Cụ thể:

Trả cho Ngân hàng TMCP V (tỷ lệ 10%) với tổng số tiền là 434.324.632 đồng. Trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi: 121.764.354 đồng; tiền lãi chậm trả: 12.560.278 đồng.

Trả cho Công ty Cổ phần M (tỷ lệ 90%) với tổng số tiền là 3.908.921.695 đồng. Trong đó: nợ gốc là 2.700.000.000 đồng; nợ lãi: 1.095.879.194 đồng; tiền lãi chậm trả: 113.042.501 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 24/9/2024 Công ty Cổ phần Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì bà Trần Kim S và ông Nguyễn Thanh Q phải có nghĩa vụ thanh toán nợ thay cho Công ty Cổ phần Đ theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

*- Bị đơn Công ty Cổ phần Đ có ông Nguyễn Gia C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty xác nhận có nợ gốc chậm thanh toán với phía nguyên đơn. Nhưng vì chưa có số liệu chính xác từ kế toán của Công ty nên ông không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với số nợ nêu trên, bị đơn đề nghị nguyên đơn cho thời gian trả nợ sau 06 tháng kể từ ngày Tòa xét xử.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim S và ông Nguyễn Thanh Q*: Vắng mặt tại phiên tòa.

**Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 54/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3 đã tuyên như sau:**

***1.*** *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M là người kế thừa (một phần) quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn:*

1.1. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán ngay làm một lần cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 4.343.246.327 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/22034 ngày 18/4/2022 và Khế ước nhận nợ số: 020223-1063260-ONL-60. Cụ thể:

+ Trả cho Ngân hàng TMCP V (tỷ lệ 10%) với tổng số tiền là 434.324.632 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi: 121.764.354 đồng; tiền lãi chậm trả: 12.560.278 đồng.

+ Trả cho Công ty Cổ phần M (tỷ lệ 90%) với tổng số tiền là 3.908.921.695 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 2.700.000.000 đồng; nợ lãi: 1.095.879.194 đồng; tiền lãi chậm trả: 113.042.501 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 24/9/2024 Công ty Cổ phần Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/22034 ngày 18/4/2022 và Khế ước nhận nợ số: 020223-1063260-ONL-60 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M.

1.2. Trường hợp Công ty Cổ phần Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì bà Trần Kim S và ông Nguyễn Thanh Q phải có nghĩa vụ thanh toán nợ thay cho Công ty Cổ phần Đ theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2024, bị đơn là Công ty Cổ phần Đ kháng cáo toàn bộ Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện ủy quyền của bị đơn xác định Bản án sơ thẩm đã xử đúng, xác nhận số tiền nợ gốc, xác nhận thời điểm chuyển nợ quá hạn theo trình bày của nguyên đơn là đúng, xác định cách tính lãi suất đúng thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên, bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo vì Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận ý kiến xin giảm lãi của bị đơn.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Phía bị đơn đã xác nhận các nội dung Bản án sơ thẩm tuyên là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên y án sơ thẩm. Bác kháng cáo của bị đơn. Về việc thỏa thuận, phía ngân hàng không đồng ý thỏa thuận với bị đơn tại phiên tòa này, cũng chưa từng có thỏa thuận nào của các bên tại cấp sơ thẩm. Nếu bị đơn muốn giảm lãi thì đề nghị có đơn gửi trực tiếp đến ngân hàng để được xem xét.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự y án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của các đương sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Ngày 23/9/2024, Toà án nhân dân Quận 3 đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 54/2024/KDTM-ST, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Ngày 03/10/2024, bị đơn kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đ có trụ sở tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 3 có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do có kháng cáo nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm với các lý do chưa thực hiện đối chiếu công nợ, không đồng ý với thời điểm chuyển nợ quá hạn, không đồng ý việc điều chỉnh lãi suất và đề nghị Bản án phải ghi nhận ý kiến xin miễn giảm lãi của bị đơn. Tại phiên tòa, bị đơn thay đổi ý kiến, xác nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng quy định nhưng đề nghị được ghi nhận ý kiến của bị đơn mong muốn thỏa thuận với nguyên đơn miễn giảm lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng quy định, bị đơn không còn kháng cáo nào đối với nội dung của Bản án sơ thẩm nhưng không đồng ý rút đơn kháng cáo. Ý kiến đề nghị ghi nhận thỏa thuận xin giảm lãi của bị đơn là không phù hợp quy định pháp luật do đây là ý kiến một phía của bị đơn, không phải sự thỏa thuận của các bên đương sự. Nguyên đơn cũng xác định các bên chưa từng thỏa thuận về việc giảm lãi miễn lãi tại phiên tòa sơ thẩm nên cấp sơ thẩm không ghi nhận ý kiến này của bị đơn là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn cũng không đồng ý thỏa thuận miễn giảm lãi cho bị đơn. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm ghi nhận trong Bản án ý kiến của bị đơn được xem xét giảm lãi, miễn lãi. Do kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự y án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí:

Do không được chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 74, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 335, Điều 336; Điều 342 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 92, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Bác kháng cáo của bị đơn, Công ty Cổ phần Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2024/KDTM-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3.

***1.*** *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M là người kế thừa (một phần) quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyên đơn:*

1.1. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán ngay làm một lần cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 4.343.246.327 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/22034 ngày 18/4/2022 và Khế ước nhận nợ số: 020223-1063260-ONL-60. Cụ thể:

+ Trả cho Ngân hàng TMCP V (tỷ lệ 10%) với tổng số tiền là 434.324.632 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi: 121.764.354 đồng; tiền lãi chậm trả: 12.560.278 đồng.

+ Trả cho Công ty Cổ phần M (tỷ lệ 90%) với tổng số tiền là 3.908.921.695 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 2.700.000.000 đồng; nợ lãi: 1.095.879.194 đồng; tiền lãi chậm trả: 113.042.501 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 24/9/2024 Công ty Cổ phần Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/22034 ngày 18/4/2022 và Khế ước nhận nợ số: 020223-1063260-ONL-60 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M.

1.2. Trường hợp Công ty Cổ phần Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì bà Trần Kim S và ông Nguyễn Thanh Q phải có nghĩa vụ thanh toán nợ thay cho Công ty Cổ phần Đ theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

***2.*** *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Công ty Cổ phần Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 112.343.623 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.529.887 đồng theo biên lai thu tiền số 0009411 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

***3.*** *Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm*: Công ty Cổ phần Đ phải chịu án phí là 2.000.000 (hai triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0040663 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Công ty Cổ phần Đ đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Như Mai**